|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH PHÚ YÊN** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1887/QĐ-UBND | *Phú Yên, ngày 02 tháng 11 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

**trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của**

**UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 50/TTr-STP ngày 29/9/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

 **Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như Điều 3;- Cục KSTTHC-Văn phòng Chính phủ;- Thường trựcTỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh;- Trung tâm Truyền thông tỉnh;- Lưu: VT, NC. | **KT.CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Trần Hữu Thế** |

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC**

**HỘ TỊCH THUỘCTHẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên thủ tục hành chính** | **Thời hạn giải quyết** | **Địa điểm thực hiện** | **Phí, lệ phí (nếu có)** | **Căn cứ pháp lý** | **Ghi chú** |
| 01 | Đăng ký khaisinh có yếu tốnước ngoài | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. | Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện | 50.000đ/trường hợp | - Luật Hộ tịch năm 2014;- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;***-*** *Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 16 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;***-** Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên. | Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.Những bộ phận còn lại của thủ tục hành chính được sao y theo Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. |
| 02 | Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. | 50.000đ/trường hợp |
| 03 | Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | 13 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện | 1.500.000đ/trường hợp | - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;- Luật Hộ tịch năm 2014;- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;***-** Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên. |
| 04 | Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài | 13 ngày làm việc | 1.000.000đ/trường hợp |
| 05 | Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài | 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. | 1.000.000đ/trường hợp |
| 06 | Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài | 15 ngày | 50.000 đ+1.500.000đ/trường hợp |
| 07 | Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài | 12 ngày | 50.000đ/trường hợp |
| 08 | Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài | 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên. |  | 50.000đ/trường hợp | - Bộ luật Dân sự.- Luật Hộ tịch năm 2014;- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;***-** Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên. |
| 09 | Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài | 02 ngày làm việc. |  | 50.000đ/trường hợp |
| 10 | Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc | - Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện | 25.000đ/trường hợp | - Luật Hộ tịch năm 2014;- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;*- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;***-** Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 21/9/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định mức thu, quản lý lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Phú Yên. |
| 11 | Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. | 07 ngày làm việc | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện | 50.000đ/trường hợp |
| 12 | Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch). | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc. | 50.000đ/trường hợp |
| 13 | Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài | 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. | 50.000đ/trường hợp |
| 14 | Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân | 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. | 50.000đ/trường hợp |
| 15 | Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài | 05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc. | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện | 50.000đ/trường hợp |
| 16 | Cấp bản sao Trích lục hộ tịch | Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo | 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký |